

Bản án số: 117/2024/HS-PT
Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Tấn Vinh;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh P - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 27/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại Trại tạm giam - Công an tỉnh S (điểm cầu thành phần) xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 119/2024/TLPT-HS ngày 21/10/2024 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: Lê Văn H, sinh ngày 01/01/1989; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L (c) và bà Hồ Thị H1 (c); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 26/4/2024 bị bắt tạm giam cho đến nay. (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo: Ông Lê Văn L1; Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Bà Nguyễn Thị Thu T – Luật sư Công Ty L5 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S; (có mặt).

- Bị hại: Trần Văn L2, sinh năm 1967; Nơi cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn D, Nguyễn Phong N; Người làm chứng Lê Thị Ú, Thạch Thị L3, Thạch T1, Trần Thị L4, Nguyễn Thanh T2, Trương Thị K, Dương Thị Đ, Trương Văn S, Trần Văn T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 19 giờ ngày 08/11/2023 tại đoàn lô tô ở ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Lê Văn H và Trần Văn L2 cùng đến đoàn lô tô để chơi. Tại đây giữa H và L2 xảy ra mâu thuẫn nên H dùng tay phải đánh vào mặt ông L2 một cái làm ông L2 bị chảy máu mũi, H tiếp tục lấy cái ghế nhựa đánh vào người ông L2 thì được mọi người can ngăn. Sau đó, H đi về nhà lấy cây dao dài 54 cm quay lại tìm ông L2, khi thấy ông L2 đang đứng ngoài lộ nhựa gần đoàn lô tô, H cầm dao trên tay phải xông đến chém ông L2 theo hướng từ trên xuống thì ông L2 đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào tay phải ông L2 một nhát làm lưỡi dao văng ra khỏi cán dao, lúc này ông L2 bỏ chạy thì H nhặt lưỡi dao gắn vào và tiếp tục rượt đuổi theo ông L2 để chém tiếp nhưng không đuổi kịp nên H dừng lại còn ông L2 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S điều trị thương tích đến ngày 20/11/2022 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 524/KLTTCT-TTPYST của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh S, ngày 12/12/2023 kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Sẹo mặt sau 1/3 giữa cằm tay phải, kích thước lớn, tổn thương gây gãy thân xương quay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm) và 10 % (mười phần trăm).

+ Sẹo phẫu thuật xuôi mặt trước 1/3 giữa cằm tay phải, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn L2 tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Sau khi tiếp nhận tin tố giác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành điều tra, xác minh làm rõ và đã chứng minh được chính Lê Văn H là

người trực tiếp gây thương tích 15% (mười lăm phần trăm) cho ông Trần Văn L2. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Đến ngày 20/4/2024 bị can Lê Văn H tiếp tục phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”, nội dung cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ 30 ngày 20/4/2024 trong lúc chị Lê Thị Ú (chị ruột của H) đang bán thịt heo ở Chợ R, thuộc ấp A, xã A, huyện C thì Lê Văn H đến hỏi xin số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) để mua điện thoại Iphone 15 Promax thì chị Ú nói “em mua ít thì chị cho, còn mua nhiều thì chị đâu có tiền”. Nghe vậy H nói “đụ mẹ, tao chém chết mẹ mày”, nói xong H lấy điện thoại của mình ra đập hư hỏng, sau đó H đi lấy cây dao (loại dao đồn mía) dài khoảng 50 cm rượt chém chị Ú, lúc này chị Ú bỏ chạy và điện thoại báo Công an xã A. Sau khi tiếp nhận thông tin vụ việc, ông Nguyễn Văn D - Trưởng Công an xã A và ông Nguyễn Phong N - Cán bộ, trực tiếp đến hiện trường để xác minh, giải quyết và mời Lê Văn H về Công an xã để làm việc nhưng H không chấp hành mà có lời lẽ thách thức, chửi lại lực lượng Công an xã “thằng nào vô đây tao chém chết mẹ hết, bố tao không sợ thằng nào”. Nói xong H cầm dao rượt chém ông D và ông N, do ông D và ông N bỏ chạy nên H không chém được. Lúc này H quay lại dùng dao, vỡ chai bia thủy tinh đập phá xe chuyên dụng biển kiểm soát 83B1-006.24 của Công an xã A 3, làm hư hỏng phần đầu xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL.HĐĐGTTHS ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.470.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ngày 08/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C quyết định trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần của Lê Văn H. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 27/2024/KLGD ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm P1.

- Kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau thời điểm phát hiện vụ việc (ngày 08/11/2023) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 08/11/2023) và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Đang sự có khả năng tự vệ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh làm rõ và đã chứng minh được chính Lê Văn H là người có hành vi chống người thi hành công vụ vào ngày 20/4/2024 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh

Sóc Trăng. Trong quá trình điều tra Lê Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định nhập vụ án hình sự và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn H về tội Chống người thi hành công vụ và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 50; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 330; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn H: 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn H và những người đại diện hợp pháp của bị cáo H (Lê Văn L1; Lê Thị Sóng G; Lê Thị Ú; Lê Văn T4; Lê Thị D1) có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Trần Văn L2 là: 39.858.439 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng).

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 25/9/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H ông Lê Văn L1 kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bồi thường theo mức mà Viện kiểm sát đề nghị là 32.408.439 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội

“Cô ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Về phân trách nhiệm dân sự cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lê Văn H và những người đại diện hợp pháp của bị cáo H (Lê Văn L1; Lê Thị Sóng G; Lê Thị Ú; Lê Văn T4; Lê Thị D1) có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Trần Văn L2 là: 39.858.439 đồng là có căn cứ, tại phiên tòa hôm nay bị hại Trần Văn L2 không đồng ý giảm phân trách nhiệm dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, giảm phân trách nhiệm dân sự của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ thống nhất với Bản án sơ thẩm nên không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 25/9/2024 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H khai nhận vào ngày 08/11/2023 chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo đã dùng 01 cây dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào cánh tay phải của bị hại Trần Văn L2 gây tổn hại sức khỏe là 15%; ngoài ra vào khoảng 10 giờ 30 ngày 20/4/2024 tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bị cáo còn có hành vi chửi bới, dùng dao rượt đuổi lực lượng Công an xã và đập xe chuyên dụng của lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ. Xét lời khai nhận của bị

cáo Lê Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động gia đình sửa xe khắc phục hậu quả và nộp tiền bồi thường một phần cho bị hại là 13.000.000 đồng; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa bị hại xin giảm án cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Về mức hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn H.

[4] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn H về việc xin giảm phần trách nhiệm dân sự: Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho bị hại các khoản: chi phí điều trị; tiền tàu xe chuyển viện, xuất viện và tái khám; thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe tổng cộng là 52.854.439 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại L2 13.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại L2 39.858.439 đồng là có căn cứ là đúng pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại L2 không đồng ý giảm phần bồi thường cho bị cáo nên kháng cáo xin giảm phần trách nhiệm dân sự của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn H là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị cáo và giảm phần trách nhiệm dân sự là chưa đủ căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm b khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn H là ông Lê Văn L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn H, về việc xin giảm hình phạt và giảm phần trách nhiệm dân sự.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt và phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 50; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H.

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 330; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H: 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26/4/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn H và những người đại diện hợp pháp của bị cáo H (Lê Văn L1; Lê Thị Sóng G; Lê Thị Ú; Lê Văn T4; Lê Thị D1) có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Trần Văn L2 là: 39.858.439 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng).

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm b khoản 2 Điều 23 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn H là ông Lê Văn L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDDKT1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Cù Lao Dung (02);
- VKSND huyện Cù Lao Dung (01);
- CQĐT-Công an huyện Cù Lao Dung (01);
- CQTHAHS-Công an H. Cù Lao Dung (01);
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung (01);
- Bị cáo, ĐDHPBC (02);
- Bị hại (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hữu